TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 04 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Sỹ L - Sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 5, xã T. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Lê Thị T - Sinh năm 1998; Trú tại: Thôn 4, xã T. L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Sỹ L và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân***:** Anh Lê Sỹ L và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Sỹ L và chị Lê Thị T xác nhận vợ chồng có một con chung là Lê Sỹ V.A - Sinh ngày 10/5/2019. Ly hôn hai bên thỏa thuận, thống nhất giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ nay cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T đến khi có

sự thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Anh Lê Sỹ L và chị Lê Thị T tự thỏa thuận, phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Sỹ L và chị Lê Thị T thống nhất, anh L chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số: AA/2019/ 0006283 ngày 14/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Trả lại cho anh L 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND xã T. L, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng